



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Kiểm toán báo cáo tài chính 2 <i>Tiếng Anh:</i> <i>Financial Auditing – Part 2</i>
1.2	Mã học phần	AC365
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Tự chọn
1.5	Khoa phụ trách	Khoa Kinh tế - Quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kiểm toán báo cáo tài chính 1 (AC364)
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	30 giờ lý thuyết + 20 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	<i>21/4/2022</i>

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, học phần yêu cầu sinh viên phải học qua môn Kiểm toán báo cáo tài chính 1

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Kiểm toán báo cáo tài chính 2 là học phần tiếp theo của học phần Kiểm toán báo cáo tài chính 1, nghiên cứu tiếp theo về kiểm toán tài chính, những vấn đề cơ bản nhất về kiểm toán tài chính bao gồm: Kiểm toán chu trình hàng tồn kho, kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên, kiểm toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn, kiểm toán chu trình tiếp nhận-hoàn trả vốn, kiểm toán tiền và kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Hiểu về các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp khi kiểm toán báo cáo tài chính	1.1. Nhận biết được các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu có liên quan đến các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp trong kiểm toán tài chính
	1.2. Nhận biết được các khái niệm về các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp
	1.3. Nhận biết được ý nghĩa của việc kiểm toán các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp
CO2: Vận dụng các phương pháp kiểm toán trong kiểm toán các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp	2.1. Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán chu trình hàng tồn kho
	2.2. Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên
	2.3. Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn
	2.4. Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán chu trình tiếp nhận-hoàn trả vốn
	2.5. Vận dụng phương pháp kiểm toán tiền
	2.6. Vận dụng kiểm toán các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng cân đối kế toán
CO3: Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.	3.1. Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian
	3.2. Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.3.2	2.2.1	2.2.3	4.2.1	4.2.2
1.	Hiểu về một số nội dung của kiểm toán báo cáo tài chính của một doanh nghiệp					
1.1.	Hiểu về các khái niệm cơ bản trong kiểm toán tài chính	3				
1.2.	Nhận biết được các khái niệm về các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp	3				
1.3.	Nhận biết được ý nghĩa của việc kiểm toán các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp	3				
2.	Vận dụng các phương pháp kiểm toán trong kiểm toán các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp					
2.1.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán chu trình hàng tồn kho		3	3	3	2
2.2.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên		3	3	3	2
2.3.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn		3	3	3	2
2.4.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán chu trình tiếp nhận-hoàn trả vốn		3	3	3	2
2.5.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tiền		3	3	3	2
2.6.	Vận dụng kiểm toán các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng cân đối kế toán		3	3	3	2
3.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.					
3.1.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian			3		
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		3			

K: Kiến thức 1 - Biết/Nhớ 2 - Hiểu 3 - Vận dụng 4 - Phân tích 5 - Tổng hợp 6 - Đánh giá

A: Thái độ 1 - Tiếp nhận 2 - Hồi đáp 3 - Đánh giá 4 - Tổ chức 5 - Tính cách

S: Kỹ năng 1 - Bất chước 2 - Thao tác được 3 - Thao tác chính xác 4 - Thao tác biến hóa 5 - Thao tác thuần thục

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	<p>Khái quát các chu trình kiểm toán và mối quan hệ giữa các phần hành kiểm toán</p> <p>Chương 1: Kiểm toán chu trình hàng tồn kho</p> <p>1.1 Hàng tồn kho với vấn đề kiểm toán</p> <p>1.2 Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho</p>	4	1	<p>1.1_2</p> <p>1.2_2</p> <p>1.3_2</p> <p>2.1_2</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1.</p> <p>GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần.</p> <p>GV giới thiệu về kiểm toán trên các chu trình kinh doanh và khoản mục chủ yếu của doanh nghiệp</p> <p>GV giảng về việc nghiên cứu và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho</p> <p>GV giao bài tập về nhà chương 1 nội dung liên quan đến các nghiệp vụ và sổ dư hàng tồn kho</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>GV nêu ví dụ về các tình huống liên quan đến hàng tồn kho của doanh nghiệp và yêu cầu SV đưa ra giải đáp cho từng tình huống</p>	<p>[1] Chương 11</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>
2	<p>Chương 1: Kiểm toán chu trình hàng tồn kho</p> <p>1.3 Thử nghiệm cơ bản đối với chu trình hàng tồn kho</p>	3	2		<p>GV giảng về thực hiện thủ tục phân tích và kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và sổ dư hàng tồn kho</p> <p>GV giao bài tập về nhà chương 1 liên quan đến việc thực hiện các thử nghiệm kiểm soát và thử nghiệm cơ bản đối với hàng tồn kho</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>GV nêu các tình huống liên quan đến thử nghiệm kiểm soát và thử nghiệm cơ</p>	<p>[1] Chương 11</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
						bản đối với hàng tồn kho của doanh nghiệp và yêu cầu SV đưa ra giải đáp cho từng tình huống	
3	<p>Chương 2: Kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên</p> <p>2.1 Chu trình tiền lương và nhân viên với vấn đề kiểm toán</p> <p>2.2 Kiểm soát nội bộ và thực hiện thử nghiệm kiểm soát đối với chu trình</p> <p>2.3 Thực hiện thử nghiệm cơ bản đối với chu trình tiền lương và nhân viên</p>	3	2	<p>1.1_3</p> <p>1.2_3</p> <p>1.3_3</p> <p>2.2_3</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2.</p> <p>GV giới thiệu về bản chất, chức năng và mục tiêu kiểm toán đối với chu trình tiền lương và nhân viên</p> <p>GV giảng về các loại hình kiểm soát nội bộ cần thiết lập để thực hiện các chức năng của chu trình và việc thực hiện thử nghiệm kiểm soát đối với chu trình</p> <p>GV giảng về thử nghiệm cơ bản đối với chu trình tiền lương và nhân viên bao gồm thủ tục phân tích và kiểm tra chi tiết nghiệp vụ và số dư tài khoản tiền lương và các khoản liên quan</p> <p>Chữa bài tập chương 1</p>	<p>Kiểm tra bài tập chương 1</p> <p>GV nêu một số tình huống liên quan đến chu trình, SV thảo luận và đưa ra giải đáp</p>	<p>[1] Chương 12</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
					GV giao bài tập về nhà chương 2 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.		
4	<p>Chương 3: Kiểm toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn</p> <p>3.1 Tài sản cố định và đầu tư dài hạn với vấn đề kiểm toán</p> <p>3.2 Kiểm soát nội bộ và thử nghiệm đạt yêu cầu trong kiểm toán tài sản cố định</p>	2	3	<p>1.1_3</p> <p>1.2_3</p> <p>1.3_3</p> <p>2.3_3</p> <p>3.1_3</p> <p>3.2_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3.</p> <p>GV chữa bài tập chương 2</p> <p>GV giới thiệu tài sản cố định và đầu tư dài hạn, quản lý tài sản cố định</p> <p>GV giới thiệu thử nghiệm kiểm soát và thử nghiệm cơ bản đối với tài sản cố định</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p>	<p>GV nêu ví dụ về các tình huống liên quan đến biến động tài sản cố định, khấu hao tài sản cố định và yêu cầu sinh viên thảo luận và trả lời câu hỏi</p> <p>Kiểm tra bài tập chương 2</p>	<p>[1] Chương 13</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p>
5	<p>Chương 4: Kiểm toán chu trình tiếp nhận-hoàn trả vốn</p> <p>4.1 Vốn trong doanh nghiệp với tổ chức kiểm toán</p>	3	2	<p>1.1_3</p> <p>1.2_3</p> <p>1.3_3</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4.</p> <p>GV giới thiệu về vốn, đặc điểm của vốn và ảnh hưởng của vốn đến tổ chức kiểm toán</p>	<p>GV nêu ví dụ về các tình huống liên quan</p>	<p>[1] Chương 14</p> <p>[2]</p>

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	4.2 Kiểm toán vốn chủ sở hữu			2.4_3 3.1_3 3.2_3	GV giảng về mục tiêu kiểm toán chu trình GV giảng về quy trình kiểm toán vốn chủ sở hữu thông qua các thủ tục kiểm toán tổng hợp và chi tiết GV giao bài tập chương 4 về kiểm toán vốn chủ sở hữu GV chữa bài tập chương 3 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	đến biến động vốn chủ sở hữu và yêu cầu sinh viên thảo luận và trả lời câu hỏi Kiểm tra bài tập chương 3	[3]
6	Chương 4: Kiểm toán chu trình tiếp nhận-hoàn trả vốn 4.3 Kiểm toán vốn vay và trái phiếu	2	3	1.1_3 1.2_3 1.3_3 2.4_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4. GV giảng về quy trình kiểm toán vay và trái phiếu phải trả thông qua các thủ tục kiểm toán tổng hợp và chi tiết GV giao bài tập chương 4 về kiểm toán vốn vay và trái phiếu phải trả GV chữa bài tập chương 4 về vốn chủ sở hữu GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	GV nêu các tình huống và yêu cầu SV vận dụng kiến thức về khoản mục vay và trái phiếu và trả lời câu hỏi	[1] Chương 14 [2] [3] [4]
7	Chương 5. Kiểm toán tiền	3	2	1.1_3 1.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5.	Kiểm tra bài tập chương	[1] Chương 15

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CDR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
	5.1 Phân loại tiền và đặc điểm của khoản mục tiền ảnh hưởng tới kiểm toán 5.2 Kiểm soát nội bộ đối với tiền 5.3 Kiểm toán tiền			1.3_3 2.5_3 3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập chương 4 về vốn vay và trái phiếu phải trả GV giảng về nội dung và đặc điểm của khoản mục tiền GV giảng về mục tiêu kiểm soát nội bộ đối với tiền GV giảng về các mục tiêu kiểm toán đối với khoản mục tiền trong doanh nghiệp GV giao bài tập chương 5 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	4 về tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, ngoại tệ và yêu cầu sinh viên thảo luận và nêu giải đáp	[2] [3]
8	Chương 6: Kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6.1 Nội dung, đặc điểm và mục tiêu kiểm toán các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6.2 Kiểm toán doanh thu và thu nhập khác	3	2	1.1_3 1.2_3 1.3_3 2.6_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. SV làm bài kiểm tra quá trình GV chữa bài tập chương 5 GV giảng về các công việc cụ thể kiểm toán viên phải thực hiện khi kiểm toán khoản mục doanh thu và thu nhập khác GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	Kiểm tra bài tập chương 5 GV nêu tình huống yêu cầu SV phân biệt rõ về doanh thu, chi phí tài chính,, thu nhập khác, chi phí khác và	[1] Chương 16 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
						khi nguyên tắc trình bày các chỉ tiêu này trên báo cáo kết quả kinh doanh	
9	Chương 6: Kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6.3 Kiểm toán giá vốn hàng bán và chi phí	5		1.1_3 1.2_3 1.3_3 2.6_3 3.1_3 3.2_3	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6 GV giảng về kiểm toán chỉ tiêu giá vốn hàng bán và chi phí trên báo cáo kết quả kinh doanh GV giảng về quan hệ giữa báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng cân đối kế toán GV giảng về biến động của các chỉ tiêu có liên quan trên 2 báo cáo tài chính cơ bản GV giao bài tập về nhà chương 6 GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.	GV nêu tình huống về các khoản mục chi phí và ảnh hưởng của các khoản mục này lên 2 báo cáo tài chính cơ bản và yêu cầu SV thảo luận, trả lời câu hỏi	[1] Chương 16 [2] [3]

Tuần	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/ TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
10	Tổng kết và ôn tập	2	3	1.1_3 1.2_3 1.3_3 2.6_3 3.1_3 3.2_3	GV chữa bài tập chương 6 SV đặt câu hỏi, GV trả lời. Công bố điểm quá trình.	Kiểm tra bài tập chương 6	

CĐR học phần có cấu trúc: STT của CĐR học phần_n

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phần triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Tình huống: Giảng viên cung cấp những tình huống cụ thể phù hợp với nội dung của chương, mục, sinh viên tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho.

Phương pháp Thực hành: Giảng viên làm mẫu và giải thích từng bước thực hiện một công việc cụ thể; người học bắt chước làm theo, thực hiện với tài liệu hướng dẫn, thực hiện thành thạo và sáng tạo.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 03 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 70% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 30%.

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học				Phương pháp đánh giá		
		Thuyết trình	Thực hành	Bài tập	Tình huống	Thảo luận	Chuyên cần và thái độ học tập	Bài tập
1.	Hiểu về một số nội dung của kiểm toán báo cáo tài chính của một doanh nghiệp							
1.1.	Hiểu về các khái niệm cơ bản trong kiểm toán tài chính	x			x	x	x	x
1.2.	Nhận biết được các khái niệm về các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp	x			x	x	x	x
1.3.	Nhận biết được ý nghĩa của việc kiểm toán các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp	x			x	x	x	x
2.	Vận dụng các phương pháp kiểm toán trong kiểm toán các chu trình kinh doanh của doanh nghiệp							
2.1.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán chu trình hàng tồn kho	x			x	x	x	x
2.2.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên	x			x	x	x	x
2.3.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn	x			x	x	x	x
2.4.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tài chính khi kiểm toán chu trình tiếp nhận-hoàn trả vốn	x			x	x	x	x
2.5.	Vận dụng phương pháp kiểm toán tiền							
2.6.	Vận dụng kiểm toán các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng cân đối kế toán		x		x	x	x	x
3.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian và trách nhiệm nghề nghiệp.		x		x	x	x	x
3.1.	Thể hiện kỹ năng quản lý thời gian		x		x	x	x	x
3.2.	Thể hiện đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.		x		x	x	x	x

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu chính:

[1] GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh, PGS.TS Ngô Trí Tuệ (2014), “*Giáo trình kiểm toán tài chính*”, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS Nguyễn Thị Phương Hoa (2013), *Bài tập Kiểm toán tài chính*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3] Bộ Tài chính (2015), “*Chế độ Kế toán doanh nghiệp - Tập 1 (Theo thông tư 200)*”, NXB Lao động.

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Đào Diệu Hằng	Thạc sĩ	Kế toán tài chính, Kiểm toán
2.	Nguyễn Thu Hoài	Thạc sĩ	Kế toán tài chính, Kiểm toán

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thanh Huyền

NGƯỜI BIÊN SOẠN



Ths. Đào Diệu Hằng

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)**Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Kiểm toán chu trình hàng tồn kho		2 câu 1 điểm	2 câu 1 điểm		4 20%
2.	Kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên		1 câu 1 điểm	1 câu 1 điểm		2 10 %
3.	Kiểm toán tài sản cố định và đầu tư dài hạn		1 câu 1 điểm	1 câu 1 điểm		2 10%
4.	Kiểm toán chu trình tiếp nhận- hoàn trả vốn		1 câu 1 điểm	1 câu 1 điểm		2 10%
5.	Kiểm toán tiền		1 câu 1 điểm	1 câu 1 điểm		2 10%
6.	Kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		4 câu 1 điểm	6 câu 1 điểm		8 40%
	Tổng số câu		10	12		22
	Tổng số điểm		4,0	6,0		10,0
	Tỷ lệ %		40%	60%		100%





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1	Tên học phần	<i>Tiếng Việt:</i> Kiểm soát quản lý <i>Tiếng Anh:</i> Management Control
1.2	Mã học phần	AC368
1.3	Thuộc khối kiến thức	Chuyên ngành
1.4	Tính chất của học phần	Bắt buộc
1.5	Khoa phụ trách	Kinh tế quản lý
1.6	Số tín chỉ	03
1.7	Điều kiện tiên quyết	Kiểm toán báo cáo tài chính 1
1.8	Thời lượng giảng dạy trực tiếp	40 giờ lý thuyết + 10 giờ bài tập
1.9	Thời lượng giảng dạy kết hợp E-Learning	
1.10	Ngày ban hành	21/7/2022

2. YÊU CẦU CỦA HỌC PHẦN

Về kiến thức, yêu cầu sinh viên phải được trang bị trước những kiến thức chuyên ngành về kế toán trong doanh nghiệp sản xuất trước khi đăng ký học phần này.

Về trang thiết bị, lớp học cần được trang bị máy tính, máy chiếu để thuyết giảng, thuyết trình; sinh viên cần in sẵn các tài liệu để phục vụ cho việc học tập.

Về nội quy, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện Nội quy lớp học và:

- Theo dõi và thực hiện các thông báo hướng dẫn học tập của giảng viên trong msteam của lớp (nếu có);

- Phải tham gia học ít nhất 70% số giờ quy định;

- Đi học muộn quá 15 phút thì không được vào lớp và được coi là nghỉ buổi học đó;

- Hoàn thành bài tập giảng viên giao trước khi đến lớp;

- Làm đầy đủ 01 bài kiểm tra của học phần;

- Bắt buộc làm bài thi cuối kỳ.

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần “Kiểm soát quản lý” đề cập đến các vấn đề kiểm soát trong đơn vị nhằm phục vụ cho nhà quản lý hiện thực hóa mục tiêu đã xác định của đơn vị. Bao gồm:

- Giới thiệu về kiểm soát quản lý, gắn kết và kiểm soát các hành vi của các thành viên, thiết kế cơ cấu tổ chức và xác lập nội dung kiểm soát quản lý trong các đơn vị khác nhau.
- Xác lập dự toán hàng năm, đo lường và đánh giá hoạt động thực tế so với dự toán nhằm xác định các biện pháp can thiệp kịp thời nếu cần để bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu, đối nghịch với hoạt động thực tế hiệu quả nhằm kích lệ hoạt động.
- Giúp cho sinh viên nhận thức được vị trí và mối liên hệ của Kiểm soát quản lý với các môn khoa học khác như kế toán quản trị, quản trị học, quản trị doanh nghiệp, tài chính công và kế hoạch hóa.

3.1 Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra
CO1: Hiểu các khái niệm cơ bản trong kiểm soát quản lý	1.1. Hiểu rõ nội dung của hệ thống kiểm soát
	1.2. Phân biệt được kiểm soát quản lý và kiểm soát tác nghiệp
	1.3. Nhận diện rõ các nhân tố ảnh hưởng đến việc thiết kế hệ thống kiểm soát quản lý
	1.4. Nắm vững và phân biệt được các trung tâm chi phí, doan thu, lợi nhuận, và đầu tư
	1.5. Hiểu rõ khái niệm và vị trí của lập tự toán hoạt động
CO2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản của kiểm soát quản lý để lập dự toán và lên kế hoạch thực hiện chiến lược trong kiểm soát quản lý	2.1. Tổ chức thực hiện chiến lược kiểm soát quản lý trong doanh nghiệp
	2.2. Lập dự toán hoạt động cho 1 đơn vị cụ thể
	2.3. Xây dựng được các yếu tố cấu thành các trung tâm trách nhiệm
CO3: Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp.	3.1. Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.
	3.2. Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.

3.2 Chuẩn đầu ra của học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Chuẩn đầu ra CTĐT				
		1.1.2	1.3.1	2.2.2	3.1.2.	4.2.1
1.	Hiểu các khái niệm cơ bản trong kiểm soát quản lý					
1.1.	Hiểu rõ nội dung của hệ thống kiểm soát	2				
1.2.	Phân biệt được kiểm soát quản lý và kiểm soát tác nghiệp	2		2		
1.3.	Nhận diện rõ các nhân tố ảnh hưởng đến việc thiết kế hệ thống kiểm soát quản lý		2			
1.4.	Nắm vững và phân biệt được các trung tâm chi phí, doan thu, lợi nhuận, và đầu tư	2		2		
1.5.	Hiểu rõ khái niệm và vị trí của lập tự toán hoạt động	2	2			
2.	Vận dụng được các kiến thức cơ bản của kiểm soát quản lý để lập dự toán và lên kế hoạch thực hiện chiến lược trong kiểm soát quản lý					
2.1.	Tổ chức thực hiện chiến lược kiểm soát quản lý trong doanh nghiệp		3			3
2.2.	Lập dự toán hoạt động cho 1 đơn vị cụ thể		3			
2.3.	Xây dựng được các yếu tố cấu thành các trung tâm trách nhiệm		2			2
3.	Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp					
3.1.	Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.				3	
3.2.	Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.				3	

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bắt chước	2 - Thao tác được	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

4. KẾ HOẠCH DẠY - HỌC

Thời gian	Nội dung	Số giờ LT	Số giờ BT/TL	CĐR học phần	Hoạt động dạy - học	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Tài liệu tham khảo
1	Chương 1: Tổng quan về kiểm soát quản lý 1.1 Kiểm soát và các loại kiểm soát 1.2 Khái niệm và nội dung của kiểm soát quản lý 1.4 So sánh kiểm soát quản lý và kiểm soát tác nghiệp 1.5 Đánh giá các hệ thống kiểm soát quản lý 1.6 Các nhân tố ảnh hưởng đến việc thiết kế hệ thống kiểm soát quản lý	4	1	1.1_2 1.3_2 2.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 1 GV phổ biến nội quy lớp học và đề cương chi tiết học phần. GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. GV giao bài tập chương 1	Không	[1] Chương 1 [2] [3]
2	Chương 2. Gắn kết hành vi trong doanh nghiệp 2.1 Mục tiêu của doanh nghiệp 2.2 Thống nhất các mục tiêu trong doanh nghiệp và các nhân tố ảnh hưởng 2.3 Các mô hình tổ chức doanh nghiệp	4	1	1.1_2 1.3_2 2.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 2. GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. Chữa bài tập chương 1 GV giao bài tập trắc nghiệm chương 2	Kiểm tra bài tập chương 1	[1] Chương 2 [2] [5]

3	<p>Chương 3: Thiết kế các trung tâm trách nhiệm</p> <p>3.1 Khái quát về các trung tâm trách nhiệm</p> <p>3.2 Các loại hình trung tâm trách nhiệm</p> <p>3.3 Trung tâm lợi nhuận</p> <p>3.4 Những cơ sở để hình thành các trung tâm trách nhiệm</p>	4	1	<p>1.1_2</p> <p>1.3_3</p> <p>2.2_2</p> <p>4.2_2</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV đưa ra các tình huống về các loại trung tâm trách nhiệm khác nhau và cùng SV thảo luận.</p> <p>Chữa bài tập chương 2</p> <p>GV giao bài tập chương 3</p>	Kiểm tra bài tập chương 2	<p>[1]</p> <p>Chương 3</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p>
	<p>Chương 3: Thiết kế các trung tâm trách nhiệm</p> <p>3.5 Đo lường và đãi ngộ hoạt động của nhà quản lý trung tâm trách nhiệm</p>	1	0	<p>1.1_2</p> <p>1.3_3</p> <p>2.2_2</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 3.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV đưa ra các tình huống về các loại trung tâm trách nhiệm khác nhau và cùng SV thảo luận.</p>	Kiểm tra bài tập chương 3	<p>[1]</p> <p>Chương 3</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p>

4	<p>Chương 4: Lập kế hoạch thực hiện chiến lược trong kiểm soát quản lý</p> <p>4.1 Bản chất và vai trò của lập kế hoạch trong kiểm soát quản lý</p> <p>4.2 Phân tích chương trình dự án sản xuất kinh doanh mới</p> <p>4.3 Phân tích đánh giá các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh đang thực hiện</p>	3	1	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>1.1_2</p> <p>1.3_3</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>2.2_2</p> <p>3.1_2</p> <p>Chữa bài tập chương 3</p> <p>4.2_2</p> <p>GV giao bài tập chương 4</p> <p>GV chia nhóm, hướng dẫn SV làm bài tập nhóm về phương pháp phân tích đánh giá tổng quát.</p>	Kiểm tra bài tập chương 3	<p>[1]</p> <p>Chương 4</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p>
5	<p>Chương 4: Lập kế hoạch thực hiện chiến lược trong kiểm soát quản lý</p> <p>4.4 Quá trình lập kế hoạch</p>	1	0	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 4.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>1.1_2</p> <p>1.3_3</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>2.2_2</p> <p>3.1_2</p> <p>Chữa bài tập chương 3.</p> <p>4.2_2</p> <p>GV giao bài tập chương 4.</p> <p>SV cử đại diện trình bày kết quả của bài tập nhóm.</p>	Kiểm tra bài tập chương 3	<p>[1]</p> <p>Chương 4</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>

	<p>Chương 5: Lập dự toán hoạt động trong kiểm soát quản lý</p> <p>5.1 Khái quát về dự toán hoạt động</p> <p>5.2 Quy trình lập dự toán hoạt động</p>	3	1		<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>Chữa bài tập chương 4</p> <p>GV giao bài tập chương 5</p>	<p>Kiểm tra bài tập chương 4</p>	<p>[1] Chương 5</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p>
6	<p>Chương 5: Lập dự toán hoạt động trong kiểm soát quản lý</p> <p>5.3 Các khía cạnh hành vi trong lập dự toán hoạt động và các kỹ thuật định lượng</p> <p>5.4 Một số cách phân loại dự toán</p>	3	1	<p>1.1_2</p> <p>1.3_3</p> <p>2.2_2</p> <p>4.2_2</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 5.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV giao và chữa bài tập chương 5</p>	<p>Kiểm tra bài tập chương 4</p>	<p>[1] Chương 5</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p>
	<p>Chương 6: Phân tích báo cáo hoạt động trong kiểm soát quản lý</p> <p>6.1 Mục đích và vai trò của xác định chênh lệch giữa thực tế hoạt động và dự toán</p>	1	0	<p>1.1_2</p> <p>1.3_3</p> <p>2.2_2</p> <p>4.2_2</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV giao bài tập chương 6</p>	<p>Kiểm tra bài tập chương 5</p>	<p>[1] Chương 6</p> <p>[3]</p> <p>[4]</p> <p>[5]</p>

7	Chương 6: Phân tích báo cáo hoạt động trong kiểm soát quản lý 6.2 Tính toán chênh lệch 6.3 Xác định nguyên nhân và báo cáo chênh lệch 6.4 Các cách tiếp cận trong phân tích báo cáo hoạt động 6.5 Hạn chế của phân tích chênh lệch trong báo cáo hoạt động	3	1	1.1_2 1.3_3 2.2_2 4.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 6. GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. GV chữa bài tập chương 6. GV giao tập chương 6.	Kiểm tra bài tập chương 6 Tổ chức thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ	[1] Chương 6 [2] [3]
	Chương 7: Đo lường và đánh giá các hoạt động trong kiểm soát quản lý 7.1 Hệ thống phương pháp đo lường đánh giá hoạt động 7.2 Các phương pháp đo lường, đánh giá kết quả hoạt động 7.3 Các cấp độ của kiểm soát	1	0	1.1_2 1.3_3 2.2_2 4.2_2	SV xem tài liệu slide bài giảng chương 7. GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa. GV giải đáp thắc mắc của sinh viên. GV chữa bài tập chương 6 GV giao bài tập chương 7	Kiểm tra bài tập chương 7	[1] Chương 7 [3] [5]

8	<p>Chương 8: Khen thưởng và đãi ngộ trong doanh nghiệp</p> <p>8.1 Khái quát về khen thưởng và đãi ngộ trong doanh nghiệp</p> <p>8.2 Nội dung chương trình khen thưởng và đãi ngộ trong đơn vị hay tổ chức</p> <p>8.3 Chương trình đãi ngộ dành cho các cấp quản lý khác nhau</p>	4	1	<p>1.1_2</p> <p>1.3_3</p> <p>2.2_2</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 8.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV chữa bài tập chương 7</p> <p>GV giao bài tập chương 8</p>	Kiểm tra bài tập chương 7	<p>[1]</p> <p>Chương 8</p> <p>[5]</p>
9	<p>Chương 9: Kiểm soát quản lý trong các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà Nước và các Tổ chức phi lợi nhuận</p> <p>9.1 Đặc điểm kiểm soát quản lý trong các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước</p> <p>9.2 Đặc điểm kiểm soát quản lý trong các tổ chức phi lợi nhuận</p>	4	1	<p>1.1_2</p> <p>1.3_3</p> <p>2.2_2</p>	<p>SV xem tài liệu slide bài giảng chương 9.</p> <p>GV thuyết giảng và đưa ra các ví dụ minh họa.</p> <p>GV giải đáp thắc mắc của sinh viên.</p> <p>GV chữa bài tập chương 8</p> <p>GV giao bài tập chương 9</p>	Kiểm tra bài tập chương 8	<p>[1]</p> <p>Chương 9</p> <p>[5]</p>
10	Ôn tập và công bố điểm quá trình cho sinh viên	4	1	2.2_2	<p>GV hệ thống hóa lại kiến thức môn học</p> <p>GV chữa bài tập chương 9</p> <p>GV giao và hướng dẫn chữa bài tập tổng hợp</p> <p>Công bố điểm quá trình cho SV</p>	Kiểm tra bài tập chương 8	

Trong đó, n là mức độ theo Bloom:

Kiến thức	1 - Biết/Nhớ	2 - Hiểu	3 - Vận dụng	4 - Phân tích	5 - Tổng hợp	6 - Đánh giá
Thái độ	1 - Tiếp nhận	2 - Hồi đáp	3 - Đánh giá	4 - Tổ chức	5 - Tính cách	
Kỹ năng	1 - Bất chước	2 - Thao tác đượ	3 - Thao tác chính xác	4 - Thao tác biến hóa	5 - Thao tác thuần thục	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

Học phân triển khai kết hợp nhiều phương pháp dạy học sau:

Phương pháp Thuyết trình: Giảng viên trình bày kiến thức mới, cập nhật những thông tin không có trong sách, tổng kết những kiến thức mà người học đã tiếp nhận một cách có hệ thống.

Phương pháp Bài tập: Giảng viên giao bài tập cho người học chuẩn bị trước khi đến lớp hoặc sau giờ học. Trong giờ bài tập, giảng viên có thể tổ chức thảo luận, chữa bài tập.

Phương pháp Thảo luận: Giảng viên tổ chức cuộc đối thoại giữa người học với người học hoặc giữa người học với giảng viên nhằm huy động trí tuệ của người học để đưa ra những giải pháp, kiến nghị hoặc những quan niệm mới để giải quyết một vấn đề. Thảo luận có thể giúp người học khai thác được nhiều khía cạnh của một vấn đề, giúp người học phát triển khả năng trao đổi, trình bày suy nghĩ và quan điểm một cách rõ ràng, phát triển năng lực phân tích, tổng hợp.

Phương pháp Tự học: Tự học là hình thức tổ chức dạy - học cơ bản ở bậc đại học, đặc biệt là trong đào tạo theo học chế tín chỉ. Tự học là một hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính bản thân người học tiến hành ngoài giờ học ở lớp, theo hoặc không theo chương trình đã được qui định. Tự học giúp người học rèn luyện kỹ năng tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu và khám phá tri thức; rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp và tổng quát hóa tri thức; rèn luyện đức tính kiên trì, tư duy phê phán và ý chí phấn đấu; bồi dưỡng hứng thú học tập, say mê nghiên cứu khoa học và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Phương pháp Tình huống: Nghiên cứu tình huống là một phương pháp dạy học trong đó giảng viên cung cấp cho người học tình huống dạy học, người học tìm hiểu, phân tích và hành động trong tình huống đã cho. Phương pháp này có các ưu điểm nổi bật như: tăng tính thực tiễn của môn học, giảm thiểu rủi ro cho người học trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống; nâng cao tính chủ động, sáng tạo, hứng thú học tập của người học. Ngoài ra, dạy học bằng phương pháp nghiên cứu tình huống cũng tạo cơ hội cho người học phát triển toàn diện các kỹ năng như: kỹ năng phân tích để xác định và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng và viết tình huống, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề/quan điểm trước tập thể, kỹ năng tranh luận và bảo vệ ý kiến.

Phương pháp Làm việc nhóm: Phương pháp Làm việc nhóm là phương pháp dạy học trong đó giảng viên tổ chức người học thành các nhóm nhỏ (5-7 người); mỗi thành viên trong nhóm vừa có trách nhiệm tự học tập vừa có trách nhiệm chia sẻ, giúp đỡ các thành viên khác hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giảng viên đã giao.

Làm việc nhóm nhằm tạo cơ hội tối đa cho người học bộc lộ hiểu biết quan điểm của mình về nội dung, phương pháp học tập; rèn luyện khả năng diễn đạt, cách thức tư duy và trình bày ý tưởng của cá nhân; tạo điều kiện cho người học có thể học hỏi lẫn nhau; đề cao

ting thân hợp tác, rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong học tập cho người học; giúp cho giảng viên nắm được thông tin ngược từ phía người học.

Các phương pháp dạy - học trên tạo điều kiện cho người học thành thạo các kỹ năng chuyên môn, đạt chuẩn đầu ra của học phần, rèn luyện khả năng học tập suốt đời, đồng thời giúp cho giảng viên tổ chức hoạt động trên lớp hiệu quả hơn.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Học phần sử dụng 04 phương pháp đánh giá kết quả học tập:

- **Chuyên cần và thái độ học tập** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Bài tập** (công cụ đánh giá: đáp án, trong quá trình học);
- **Bài tập nhóm** (công cụ đánh giá: rubrics, phụ lục đính kèm);
- **Tự luận** (công cụ đánh giá: đáp án; đối với 01 bài kiểm tra quá trình, thời gian 50 phút và 01 bài thi cuối kỳ, thời gian 90 phút).

Điểm quá trình = Điểm kiểm tra quá trình * 50% + Điểm chuyên cần, thái độ học tập * 20% + Điểm bài luyện tập tuần * 10% + Điểm bài tập nhóm * 20%

Điểm tổng kết = Điểm quá trình * 30% + Điểm thi * 70%.

7. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP PHÙ HỢP VỚI CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					Tình hình
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Tự học	Làm việc nhóm	
1.	Hiểu các khái niệm cơ bản trong kiểm soát quản lý						
1.1.	Hiểu rõ nội dung của hệ thống kiểm soát	x	X	x	x		
1.2.	Phân biệt được kiểm soát quản lý và kiểm soát tác nghiệp	x	X	x	x		X
1.3.	Nhận diện rõ các nhân tố ảnh hưởng đến việc thiết kế hệ thống kiểm soát quản lý	X	X	x	x		
1.4.	Nắm vững và phân biệt được các trung tâm chi phí, doanh thu, lợi nhuận, và đầu tư	X	X	x	x		
1.5.	Hiểu rõ khái niệm và vị trí của lập tự toán hoạt động	X	X	x	x		X
2.	Vận dụng được các kiến thức cơ bản của kiểm soát quản lý để lập dự toán và lên kế						

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp dạy - học					
		Thuyết trình	Bài tập	Thảo luận	Tự học	Làm việc nhóm	Tình huống
	hoạch thực hiện chiến lược trong kiểm soát quản lý						
2.1.	Tổ chức thực hiện chiến lược kiểm soát quản lý trong doanh nghiệp	X	X	x	x	x	
2.2.	Lập dự toán hoạt động cho 1 đơn vị cụ thể	X	X	x	x		
2.3.	Xây dựng được các yếu tố cấu thành các trung tâm trách nhiệm	X	X	x	x		
3.	Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp						
3.1.	Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.	X	X	x	x	x	X
3.2.	Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.	X	X	x	x	x	X

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp đánh giá					
		Đánh giá ý thức và thái độ	Đánh giá bài tập	Đánh giá thuyết trình	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm	Đánh giá theo hình thức tự luận	Đánh giá viết báo cáo/tiểu luận
1.	Hiểu các khái niệm cơ bản trong kiểm soát quản lý						
1.1.	Hiểu rõ nội dung của hệ thống kiểm soát	x	x		x	x	
1.2.	Phân biệt được kiểm soát quản lý và kiểm soát tác nghiệp	x	x		x	x	
1.3.	Nhận diện rõ các nhân tố ảnh hưởng đến việc thiết kế hệ thống kiểm soát quản lý	x	x		x	x	
1.4.	Nắm vững và phân biệt được các trung tâm chi phí, doanh thu, lợi nhuận, và đầu tư	x	x		x	X	
1.5.	Hiểu rõ khái niệm và vị trí của lập tự toán hoạt động	x	x		x	X	

STT	Chuẩn đầu ra của học phần	Phương pháp đánh giá					
		Đánh giá ý thức và thái độ	Đánh giá bài tập	Đánh giá thuyết trình	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm	Đánh giá theo hình thức tự luận	Đánh giá viết báo cáo/tiểu luận
2.	Vận dụng được các kiến thức cơ bản của kiểm soát quản lý để lập dự toán và lên kế hoạch thực hiện chiến lược trong kiểm soát quản lý						
2.1.	Tổ chức thực hiện chiến lược kiểm soát quản lý trong doanh nghiệp	x	x	x	x	x	X
2.2.	Lập dự toán hoạt động cho 1 đơn vị cụ thể	x	x		x	x	
2.3.	Xây dựng được các yếu tố cấu thành các trung tâm trách nhiệm	x	x		x	x	
3.	Thể hiện kỹ năng tổ chức công việc và trách nhiệm nghề nghiệp						
3.1.	Thể hiện thái độ hành xử chuyên nghiệp, có tinh thần hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp.	x	x	X	x	x	X
3.2.	Thể hiện năng lực chủ động học hỏi, tự học và duy trì đam mê học tập suốt đời.	x	x	X	x	x	X

8. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Giáo trình: [1] T.S Nguyễn Thị Phương Hoa (2011), “*Giáo trình kiểm soát quản lý*”, NXB tài chính.

Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Thành Hiếu (chủ biên) (2018), “*Giáo trình quản trị tác nghiệp*”, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[3] Jay Heizer (2016), “*Operations Management : Sustainability and Supply Chain Management*”, Harlow, United Kingdom; Pearson Education Limited.

[4] Hilton, W.Ronald, (2014), “*Managerial Accounting: Creating Value in a Global Business Environment*”, McGraw-Hill, New York, USA

[5] Vương Thị Thanh Tri (2019), “*Giáo trình quản trị học*”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

9. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Lĩnh vực chuyên môn
1.	Nguyễn Thu Hoài	Thạc sĩ	Kế toán tài chính, Kiểm toán
2.	Đào Diệu Hằng	Thạc sĩ	Kế toán tài chính, Kiểm toán

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Khoa Kinh tế - Quản lý và Bộ môn Kế toán có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giảng viên tham gia giảng dạy thực hiện.

- Giảng viên có nhiệm vụ phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể người học vào tiết học đầu tiên của học phần.

- Giảng viên thực hiện theo đúng nội dung và kế hoạch giảng dạy trong đề cương chi tiết học phần đã được duyệt.

TRƯỞNG KHOA**TRƯỞNG BỘ MÔN****NGƯỜI BIÊN SOẠN**



GS.TS. Nguyễn Khắc Minh**TS. Nguyễn Thanh Huyền****ThS. Nguyễn Thu Hoài**

PHỤ LỤC A: TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (RUBRICS)

Rubrics 1. Tiêu chí đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số buổi theo yêu cầu	Vắng học nhỏ hơn 10% so với quy định (5 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 10% đến nhỏ hơn 20% so với quy định (10 tiết/ 50 tiết)	Vắng học từ 25% đến nhỏ hơn 30% so với quy định (12 tiết/ 50 tiết)	Vắng học quá 30% số giờ theo quy định (15 tiết/ 50 tiết)	50%
Vào lớp học đúng giờ	Luôn đi học đúng giờ	Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút)	Vào lớp muộn 3-4 buổi	Vào lớp muộn 5-6 buổi	Vào lớp muộn >6 buổi	20%
Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo, ...)	Tích cực tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (> 75% N) (N được tính 100% hoạt động)	Thường xuyên tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~75% N hoạt động)	Có tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~50% N hoạt động)	Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu (~25% N hoạt động)	Không tham gia các hoạt động trên lớp	15%
Thực hiện nhiệm vụ tự học (chuẩn bị bài trước khi đến lớp, làm bài tập về nhà, ...)	Làm trên 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 50% đến 75% bài tập cá nhân.	Làm trên 25% đến 50% bài tập cá nhân.	Làm tối đa 25% bài tập cá nhân.	Không làm bài tập cá nhân.	15%

Rubrics 2. Tiêu chí đánh giá làm việc nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá					Trọng số
	A (8.5-10)	B (7.0-8.4)	C (5.5-6.9)	D (4.0-5.4)	F (0-3.9)	
Tổ chức, điều hành, phát triển nhóm	Nhiệm vụ từng thành viên cụ thể, rõ ràng. Tương tác giữa các thành viên trong nhóm rất tốt.	Nhiệm vụ từng thành viên cụ thể, rõ ràng. Tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt.	Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng. Hầu như có tương tác giữa các thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ từng thành viên không rõ ràng. Chưa có tương tác giữa các thành viên trong nhóm.	Không có hoạt động nhóm	10%

Thảo luận nhóm	Tích cực, chủ động chia sẻ thông tin và tri thức. Thường xuyên đưa ra ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.	Tích cực, chủ động chia sẻ thông tin và tri thức. Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.	Chủ động chia sẻ thông tin và tri thức. Thỉnh thoảng đưa ra ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài.	Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng, không liên quan đến yêu cầu của nhóm.	Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm	50%
Hợp tác nhóm	Tham gia đầy đủ các buổi họp nhóm. Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của các thành viên, khai thác được sức mạnh của sự khác biệt để đạt mục tiêu chung. Xử lý xung đột một cách tích cực, cởi mở, luôn đặt lợi ích chung của nhóm lên trên lợi ích cá nhân.	Tham gia đầy đủ các buổi họp nhóm. Khai thác được sức mạnh của sự khác biệt để đạt mục tiêu chung. Xử lý xung đột một cách tích cực, luôn đặt lợi ích chung của nhóm lên trên lợi ích cá nhân.	Vắng 1 buổi họp nhóm. Xử lý xung đột một cách tích cực, luôn đặt lợi ích chung của nhóm lên trên lợi ích cá nhân.	Vắng 2 - 3 buổi họp nhóm	Không bao giờ tham gia thảo luận trong nhóm.	40%

PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI PHỤ LỤC B: MA TRẬN ĐỀ THI

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
1.	Câu hỏi trắc nghiệm về các nội dung sau: -Khái niệm và vai trò của kiểm soát -Các loại kiểm soát -Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến kiểm soát -Nội dung của hệ thống kiểm soát	5 câu 1,5 điểm	5 câu 1,5 điểm			10 3 %

TT	Nội dung	Biết	Hiểu	Vận dụng	Vận dụng mức cao	Tổng
	-Các trung tâm trách nhiệm, ưu và nhược điểm -Phân tích chuỗi giá trị -Phân tích theo hoạt động					
2.	Câu hỏi đúng sai về các nội dung sau: -Khái niệm và vị trí của lập tự toán hoạt động -Ý nghĩa của dự toán hoạt động -Đặc điểm chính của dự toán hoạt động -Những thách thức trong việc giám sát dự toán -Phân biệt dự toán hoạt động với dự báo tài chính -Nội dung, ưu, nhược điểm của bảng điểm cân bằng so với phương pháp đánh giá truyền thống	5 câu 1,5 điểm	5 câu 1,5 điểm			10 3 %
3.	Bài tập tự luận: Lập dự toán hoạt động			1 bài 4 điểm		1 40%
	Tổng số câu	10	10	1		27
	Tổng số điểm	3,0	3,0	4,0		10,0
	Tỷ lệ %	30%	30%	40%		100%